

Bản án số: 23/2019/HS-PT
Ngày 20 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Thẩm phán:

Ông Tô Văn Thịnh

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 34/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Ngô Văn Đ do có kháng cáo của của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2019/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Văn Đ, sinh năm 1990 tại huyện H, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn B và bà Lã Thị N; có vợ Phạm Thị T và 02 con; không có tiền án, tiền sự; bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/01/2019 đến ngày 24/01/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn Đ là người nghiện ma túy, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/01/2019, Đ đi bộ từ nhà ra đến đầu đường thuộc thôn P, xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình thì gặp Nguyễn Xuân D, sinh năm 1990 trú tại thôn T, xã N,

huyện H, tỉnh Ninh Bình là bạn bè quen biết với Đ. D nói với Đ “Làm tý không” (ý D rủ có sử dụng ma túy đá không) Đ đồng ý, sau đó Đ và D thống nhất mỗi người góp 200.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung. Đ cầm tiền và thuê xe ô tô taxi (không rõ biển kiểm soát) một mình đi đến cổng trường phổ thông trung học L thuộc phố P, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi Đ xuống xe trả tiền taxi rồi gặp và hỏi mua ma túy đá của một người đàn ông không quen biết. Đ đưa cho người đàn ông 400.000 đồng, anh ta cầm tiền và bảo Đ đến thùng rác trước khách sạn B thuộc phố P, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình để lấy ma túy. Đ đi bộ đến mở thùng rác ra và thấy 01 gói ni lon màu trắng kích thước khoảng 3,5cm x 4cm bên trong là chất tinh thể màu trắng, Đ bỏ vào túi quần bên trái đang mặc và đi bộ ra đường C thuộc phố P, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình thuê xe taxi để về nhà. Khi Đ lên xe taxi thì gặp Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an phường T, thành phố N đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, do sợ hãi Đ đã lấy trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chất tinh thể màu trắng vừa mua giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận đó là ma túy đá Đ vừa mua để sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong túi nilon trên theo đúng quy định của pháp luật và đưa Đ cùng vật chứng và những người có liên quan về trụ sở Công an phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ trong túi quần Đ đang mặc số tiền 5.070.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng trong túi ni lon thu giữ của Ngô Văn Đ có trọng lượng 0,5788 gam, ký hiệu M gửi giám định để xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 93/KLGD-PC09-MT ngày 23/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,5788 (không phẩy năm bảy tám tám gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 321; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4425 gam là ma túy, loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong trong một phong bì ghi 93/KLGD-PC09-MT đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019

Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/01/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, quyền kháng cáo cho bị cáo và án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019 bị cáo Ngô Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn Đ vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do các con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi bị Công an kiểm tra đã tự giác giao nộp số ma túy vừa mua cho Công an.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn Đ và sửa bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/01/2019.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Văn Đ là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ngô Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với kết luận giám định số 93/KLGD-PC09-MT ngày

23/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 21/01/2019 tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an phường T, thành phố N đang làm nhiệm vụ bắt quả tang Ngô Văn Đ có hành vi cất giữ trong người 0,5788 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Văn Đ xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên sau khi được Nguyễn Xuân D rủ góp tiền mua ma túy để sử dụng bị cáo đã đồng ý và tự mình cầm tiền và thuê xe ô tô taxi (không rõ biển kiểm soát) một mình đi đến cổng trường phổ thông trung học L thuộc phố P, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy về sử dụng. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo, người phạm tội tự thú quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ và vợ bị cáo cũng có đơn trình bày nội dung nêu trên có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm số 61/2019/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Ngô Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn Đ và sửa bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/01/2019.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Ngô Văn Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 20/8/2019./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (1 bản);
 - TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (2 bản);
 - TAND thành phố N (5 bản);
 - VKSND thành phố N (1 bản);
 - CA thành phố N (1 bản);
 - Chi cục THADS thành phố N (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Trại tạm giam (1 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa (1 bản);
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thảo

